

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 11 - 5 - 2026

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết Nga

Ông Huỳnh Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2026/TLST– HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: ngày 31 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm 2001 (có mặt)

Trú tại: B ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ liên hệ: P, xã P, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: P, xã P, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2026 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Bảo T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L (nay là xã P), tỉnh Vĩnh Long vào ngày 18/5/2023. Chị và anh T chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ăn chơi, không lo làm ăn, không cùng nhau chia sẻ công việc gia đình, có khi đi chơi

qua đêm 2, 3 ngày mới về, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh T còn hăm dọa đánh chị và gia đình chị nên chị không dám gặp anh T. Chị và anh T cũng nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng anh T không thay đổi tính tình. Từ tháng 8 năm 2025 chị và anh T không sống chung với nhau, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, chị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bảo T

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngân Q, sinh ngày 08/01/2024, hiện nay chị N đang nuôi dưỡng. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết

Bị đơn: anh Nguyễn Bảo T không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, nuôi con”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã P, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Bảo T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 34 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 18/5/2023, nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Bảo T là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng, chị N và anh T không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống, tình nghĩa vợ chồng không còn, từ tháng 8 năm 2025 đến nay chị N và anh T không sống chung với nhau đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T không

có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Bảo T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngân Q, sinh ngày 08/01/2024 hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi con chung. Xét thấy, cháu Nguyễn Ngân Q hiện nay do chị N đang nuôi dưỡng và cháu Q dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc của mẹ, anh T không có ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi con chung của chị N. Để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Ngân Q, sinh ngày 08/01/2024 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét

[5] Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Kim N phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Kim N được ly hôn anh Nguyễn Bảo T.

2. Về con chung: Giao con chung là: Nguyễn Ngân Q, sinh ngày 08/01/2024 cho chị Trần Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét

4. Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003574 ngày 03/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Kim N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Bảo T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Quới - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú